TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh

2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2018/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh V (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khu phố A, phường P, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn N (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn T, huyện Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-9-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, N đơn chị Huỳnh Thị Thanh V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới ngày 01-01-2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P ngày 15-12-2014. Thời gian chung sống không hạnh phúc vì sau khi kết hôn khoảng vài tháng vợ chồng liên tục cải vã, có khoảng bốn lần xô xác nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, do mâu thuẫn kéo dài nên chị V và anh N không còn

chung sống với nhau từ tháng 7-2017 cho đến nay. Chị V xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh N nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì yêu cầu của chị V về hôn nhân là có cơ sở chấp nhận, về con chung, tài sản và nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị V yêu cầu ly hôn với anh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh N được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị V và anh N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống không hạnh phúc nên anh, chị đã ly thân từ đầu tháng 7-2017 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, nay chị V xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng hôn nhân và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh N.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị V đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh V và anh Đặng Văn N được ly hôn.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 18-10-2018 chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005779 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

Võ Quốc Văn